



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

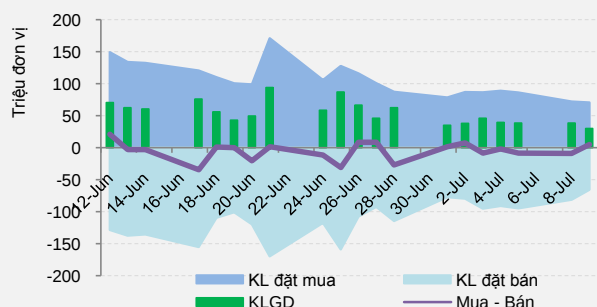
Phiên giao dịch ngày:

9/7/2013

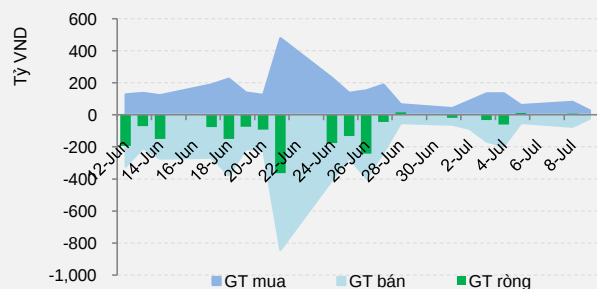
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	485.5	62.6
% Thay đổi	↑ 0.57%	↑ 0.38%
KLGD (CP)	29,843,561	16,366,910
GTGD (tỷ đồng)	551.48	123.66
Tổng cung (CP)	65,456,900	40,167,600
Tổng cầu (CP)	70,676,720	45,339,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	975,990	201,826
KL mua (CP)	995,920	446,200
GTmua (tỷ đồng)	27.26	4.04
GT bán (tỷ đồng)	23.16	2.29
GT ròng (tỷ đồng)	4.11	1.75

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.49%	7.1	1.5	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.53%	22.8	1.0	18.8%
Dầu khí	↓ -0.03%	5.6	1.2	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.26%	9.5	1.8	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.26%	7.7	2.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.43%	14.9	4.9	18.0%
Ngân hàng	↑ 0.11%	7.2	1.3	4.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.02%	8.2	1.9	13.0%
Tài chính	↑ 0.50%	27.4	2.8	30.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.69%	9.0	3.1	9.1%
VN - Index	↑ 0.57%	13.8	3.0	82.0%
HNX - Index	↑ 0.38%	22.5	1.5	18.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường tăng điểm trên hai sàn sau 4 phiên giảm điểm liên tiếp, nhờ diễn biến tăng của nhóm cổ phiếu lớn. Diễn biến tăng điểm chưa đi kèm với sự cải thiện dòng tiền. KLGD toàn thị trường tiếp tục ở mức thấp, tập trung chủ yếu ở một số cổ phiếu lớn, cổ phiếu kỳ vọng KQKD Q2 tích cực.

Với phiên tăng điểm ngày hôm nay, VN-Index đã tạo nên 2 nền hammer, đây là mẫu hình đảo chiều theo phân tích kỹ thuật. Tuy nhiên khu vực 490-492 vẫn đang là ngưỡng cản kỹ thuật khá mạnh của chỉ số này. Đối với HNX-Index, mức tăng điểm nhẹ với thanh khoản giảm chưa cho tín hiệu mới về xu hướng. Chỉ số HNX-Index vẫn đang giao dịch trong biên độ hẹp giữa hai vùng hỗ trợ và kháng cự 61.5-64 điểm. Chỉ số RSI – chỉ báo động lực thị trường – tiếp tục đi ngang, cho thấy dòng tiền tham gia thị trường chưa có tín hiệu cải thiện.

Thị trường có thể tăng điểm trong phiên giao dịch ngày mai. Tuy nhiên, khối lượng giao dịch thấp như hiện tại sẽ không mang lại những biến động lớn. Nhà đầu tư nên xem xét tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và chờ đợi tín hiệu tích cực hơn.

- VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên giao dịch ngày hôm nay, đóng cửa ở mức 485.5 điểm, tăng 2.73 điểm (+0.57%).

- HNX-Index tăng nhẹ 0.24 điểm (0.38%), đóng cửa ở 62.58 điểm, tăng 0.24 điểm (0.38%) so với phiên trước đó.

- Hôm nay là ngày Công ty Quản lý tài sản Quốc gia VAMC chính thức đi vào hoạt động, theo Quyết định số 1459 của NHNN ngày 27/6/2013. Hiện Thông tư về việc thành lập, hoạt động của VAMC vẫn đang dừng ở tầm Dự thảo, chưa có văn bản chính thức. Những kiến nghị của hiệp hội Ngân hàng về một số quy định trong dự thảo Thông tư như tỷ lệ tài sản đảm bảo, quy mô khoản nợ được mua bán... chưa có phản hồi từ NHNN. Trong phiên họp thường kỳ tháng 6, Chính phủ đã yêu cầu NHNN khẩn trương hoàn thiện thủ tục, đưa VAMC đi vào hoạt động trong Tháng 7. Như vậy còn khoảng 2/3 tháng để NHNN hoàn tất việc chuẩn bị đưa VAMC đi vào hoạt động. Thông tin về quy trình, trình tự ưu tiên mua, bán nợ, quy trình thẩm định, đánh giá hỗ trợ doanh nghiệp vay là những vấn đề quan trọng cần thực hiện. Thông tin về việc đánh giá khoản nợ xấu, khi chênh lệch về tỷ lệ nợ xấu rất lớn giữa số liệu NHNN đánh giá và số liệu NHTM tính toán cũng là vấn đề quan trọng nhà đầu tư chờ đợi.

- Chính phủ vừa ban hành nghị quyết về phiên họp thường kỳ tháng 6 về các nhiệm vụ cần thực hiện để hoàn thành mục tiêu kinh tế xã hội năm 2013. Về chính sách tiền tệ, Chính phủ giao NHNN điều hành lãi suất phù hợp, góp phần ổn định thị trường tiền tệ và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, tập trung vốn tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, hỗ trợ các doanh nghiệp có triển vọng, có thị trường vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh. Về chính sách tài khóa, Bộ Tài chính thực hiện chính sách miễn, giảm, gia hạn, hoàn thuế nhưng có kiểm soát để thu đúng, thu đủ, tránh thất thoát và nợ đọng, cố gắng tối đa thực hiện mục tiêu cân đối Ngân sách. Về điều hành tỷ giá, NHNN theo sát diễn biến thị trường tiền tệ, ngoại hối để điều hành tỷ giá phù hợp; thực hiện các biện pháp bình ổn thị trường vàng.

- NHNN tiếp tục đấu thầu 40,000 lượng vàng trong ngày hôm nay với tỷ lệ thành công 100%. Điểm mới so với 3 phiên đấu thầu trước đó là giá đặt thầu thấp hơn khoảng 100,000 đồng so với giá bán vàng trên thị trường, khiến xu hướng tăng của giá vàng sau khi kết quả đấu thầu được công bố không còn tiếp diễn. Giá vàng trong nước hôm nay giảm nhẹ, xuống 37.8 triệu đồng/lượng, trái chiều so với diễn biến tăng của giá vàng thế giới. Giá USD trên thị trường tự do cũng hạ nhiệt, xuống còn 21,700 đồng, từ mức đỉnh 22,000 đồng ngày hôm trước. Với tỷ giá USD tự do như hiện tại, giá vàng trong nước đang cao hơn giá vàng quốc tế quy đổi 5.1 triệu đồng/lượng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên giao dịch ngày hôm nay và đóng cửa ở mức 485.5 điểm, tăng 2.73 điểm (+0.57%) so với phiên trước. Mức giảm sâu nhất của chỉ số này ở mức 481.14 điểm.

- KLGD không có sự cải thiện so với phiên giao dịch hôm qua, nhìn chung giao dịch ở hầu hết các mã đều khá ảm đạm

- Chỉ báo RSI tiếp tục diễn biến đi ngang quanh vùng 40 điểm

- Với phiên tăng điểm ngày hôm nay, VN-Index đã tạo nên 2 nền hammer, đây là mẫu hình đảo chiều theo phân tích kỹ thuật, tuy nhiên khu vực 490-492 vẫn đang là ngưỡng cản kỹ thuật khá mạnh của chỉ số này.

Nhận định: Sau 4 phiên giảm liên tục chỉ số VN-Index tăng điểm trở lại và hình thành mẫu hình đảo chiều trong ngắn hạn, thị trường có thể tăng điểm trong phiên giao dịch ngày mai nhưng khối lượng giao dịch thấp như hiện tại sẽ không mang lại những biến động lớn. Nhà đầu tư nên xem xét tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và chờ đợi thị trường có những tín hiệu tích cực hơn

HNX-INDEX

- HNX-Index phiên hôm nay cũng tăng điểm nhẹ và đóng cửa ở 62.58 điểm, tăng 0.24 điểm (0.38%) so với phiên trước đó, mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên là 62.25 điểm.

- KLGD tiếp tục sụt giảm so với phiên trước, giao dịch thị trường khá ảm đạm.

- Chỉ báo RSI vẫn ở mức cân bằng chưa có sự đột biến

- Phiên hôm nay HNX-Index vẫn đang giao dịch trong biên độ hẹp giữa hai vùng hỗ trợ và kháng cự 61.5-64 điểm và khả năng sẽ biến động hẹp trong thời gian này một thời gian dài.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng nhẹ trở lại trong phiên hôm nay tuy nhiên điều đó không mang lại nhiều ý nghĩa trong việc thay đổi xu hướng. Hiện tại MA50 không còn là hỗ trợ của chỉ số này, thay vào đó là đường xu hướng dài hạn. Mức 61.5-64 điểm sẽ là mức hỗ trợ cho chỉ số này. Nhà đầu tư tiếp tục xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm nhẹ trên hai sàn, tuy nhiên diễn biến giao dịch tiếp tục âm ảm. Chúng tôi vẫn đánh giá tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, khi các giải pháp xử lý nợ xấu, thúc đẩy tín dụng vẫn đang trong quá trình triển khai. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng khi lực cầu tham gia thị trường còn hạn chế. Trong trường hợp mạo hiểm, việc mua vào chỉ nên thực hiện một phần vốn, lựa chọn cổ phiếu theo nền tảng cơ bản, đón KQKD Q2.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	9,808	198	14,632	0.70%	1.36%	22.78	0.97	0.79	0.31	500
KDC	32.64	8965.80%	29,134	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.12	0.32	0.36	1.70	2,000
PGC	20.89	4647.90%	490,948	1,616	12,478	5.61%	13.50%	5.57	1.51	1.19	0.72	1,200
SDE	0.94	3045.40%	6,820	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.62	2.34	1.02	0.45	1,000
NKG	25.27	2023.67%	105,403	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.78)	6.56	(0.11)	1.31	-
HTL	0.53	1882.89%	209	487	11,105	2.78%	4.51%	14.16	0.77	0.39	0.62	500
RIC	4.03	1818.00%	1,200	178	14,907	0.98%	1.19%	31.52	0.24	0.29	0.38	-
VIP	112.09	1758.84%	1,028,581	2,694	16,481	7.94%	17.88%	2.75	1.06	1.86	0.45	-
PSI	3.26	1614.78%	562,293	65	9,944	0.36%	0.66%	103.08	0.86	1.86	0.67	-
PDC	1.36	1605.10%	8,155	444	8,499	3.59%	5.30%	6.98	0.43	0.78	0.36	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,538,617	4,489	15,629	12%	35%	4.99	282%	1.54	1.43	800
PSI	3	1615%	562,293	65	9,944	0%	1%	103.08	162%	1.86	0.67	-
PVT	53	29%	1,947,128	461	11,344	1%	4%	11.05	136%	1.29	0.45	-
NBP	11	191%	3,900	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.76	0.92	500
BSI	2	-91%	86,275	(50)	7,861	0%	-1%	(76.76)	106%	0.70	0.48	-
SEC	32	19%	2,263	4,010	14,498	11%	28%	4.16	103%	0.29	1.15	1,300
SLS	12	#N/A	45	7,244	25,154	19%	30%	3.75	99%	0.04	1.08	1,500
MKV	0	177%	1,700	224	9,383	2%	3%	28.17	98%	0.87	0.67	-
VIP	112	1759%	1,028,581	2,694	16,481	8%	18%	2.75	95%	1.86	0.45	-
ITC	7	90%	571,134	131	25,718	0%	1%	58.16	88%	1.16	0.30	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ lệ sở hữu NĐTNN
BBC	4.41	151%	6,331	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.19	12.77	0.82	-	49.00%
JVC	7.08	77%	165,851	4,674	19,891	14.12%	27.7%	3.98	7.66	0.99	-	49.00%
FPT	474.68	39%	286,977	5,713	23,841	10.85%	25.0%	7.25	6.97	1.01	2,000	49.00%
GBS	-	-	174,759	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(3.30)	#N/A	1.89	-	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	5,102	(523)	14,344	-1.42%	-3.53%	(6.89)	44.37	0.27	-	49.00%
TKU	9.80	178%	610	982	11,074	3.89%	9.42%	6.3	44.37	1.87	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,778,575	1,259	15,169	5.35%	8.55%	13.83	#N/A	1.20	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	43,040	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.57	9.97	0.67	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,054	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.22	7.66	0.52	2,500	49.00%
PNJ	65.94	-29%	33,252	3,090	18,152	8.10%	17.90%	8.25	5.95	0.56	2,000	49.00%

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

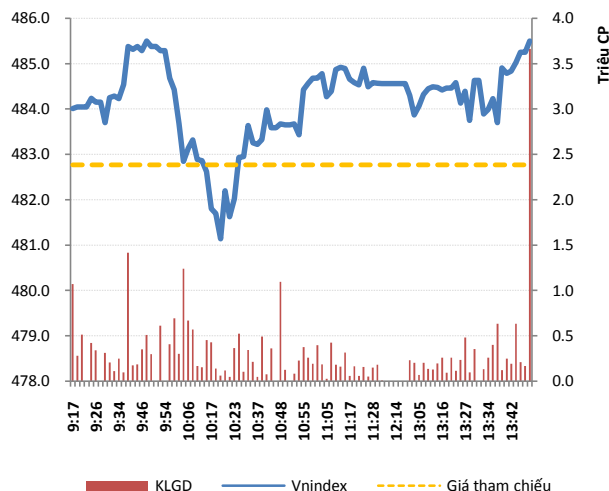
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 09/07/2013.

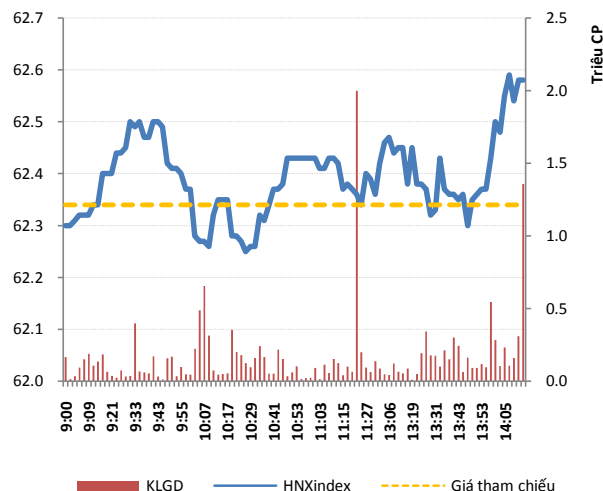


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

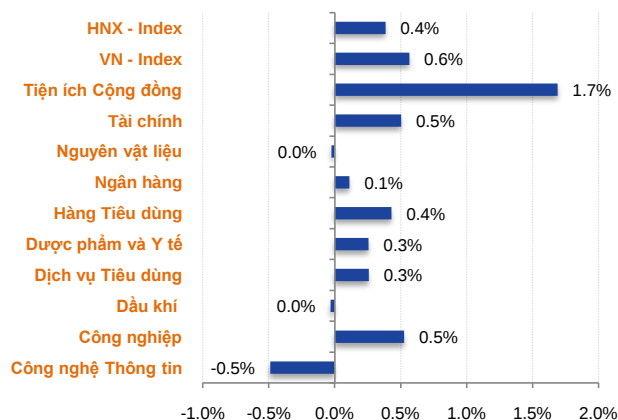
KLGD và VN-Index trong phiên



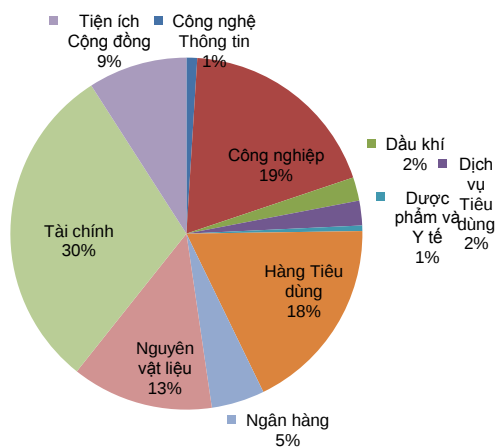
KLGD và HNX-Index trong phiên



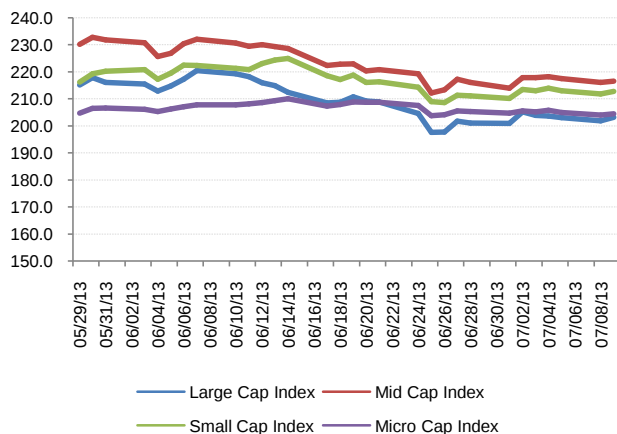
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



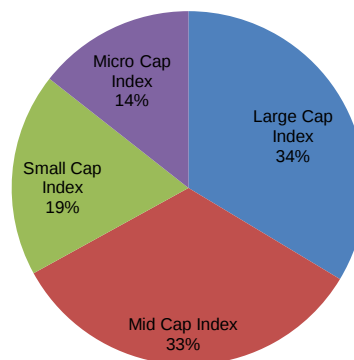
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PPC	235,670	EIB	250,000
2	DPM	86,690	SSI	93,800
3	PVD	62,000	PGD	65,000
4	VCB	53,970	HVG	52,730
5	GAS	38,470	HAG	42,590

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	236,400	KLS	60,000
2	PVS	80,400	HOM	57,600
3	FLC	60,000	DBC	39,800
4	EFI	10,300	PGS	14,200
5	SCR	10,000	VCG	6,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIP	7.4	7.9	↑ 6.76%	1,785,570
PPC	24.0	24.8	↑ 3.33%	1,327,810
HQC	6.5	6.5	→ 0.00%	1,311,230
HAG	20.3	20.4	↑ 0.49%	1,145,110
REE	25.3	25.7	↑ 1.58%	1,136,120

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.2	6.2	→ 0.00%	3,803,100
VND	9.1	9.2	↑ 1.10%	2,776,000
SCR	6.6	6.8	↑ 3.03%	1,863,700
SHB	6.7	6.7	→ 0.00%	768,100
PVX	5.0	5.0	→ 0.00%	697,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
VIP	7.4	7.9	0.5	↑ 6.76%
SRF	34.1	36.4	2.3	↑ 6.74%
HAR	19.9	21.2	1.3	↑ 6.53%
EVE	21.5	22.9	1.4	↑ 6.51%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHL	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
SHN	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
TST	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
ITQ	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%
CAN	19.6	21.5	1.9	↑ 9.69%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMS	27.0	25.2	-1.8	↓ -6.67%
CLG	15.6	14.6	-1.0	↓ -6.41%
ASP	6.3	5.9	-0.4	↓ -6.35%
PXM	1.6	1.5	-0.1	↓ -6.25%
MDG	3.7	3.5	-0.2	↓ -5.41%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHA	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%
CCM	9.7	8.8	-0.9	↓ -9.28%
VE2	6.5	5.9	-0.6	↓ -9.23%
PHS	3.5	3.2	-0.3	↓ -8.57%
GGG	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIP	1,785,570	17.9%	2,694	2.9	0.5
PPC	1,327,810	35.0%	4,489	5.5	1.6
HQC	1,311,230	3.1%	447	14.5	0.5
HAG	1,145,110	3.6%	612	33.3	1.1
REE	1,136,120	12.9%	2,127	12.1	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	3,803,100	3.2%	565	11.0	0.4
VND	2,776,000	6.8%	758	12.1	0.8
SCR	1,863,700	-0.3%	(41)	-	0.4
SHB	768,100	-2.3%	(266)	-	0.6
PVX	697,100	-34.5%	(2,816)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	↑ 6.9%	2.5%	313	19.8	0.5
VIP	↑ 6.8%	17.9%	2,694	2.9	0.5
SRF	↑ 6.7%	14.9%	6,130	5.9	1.0
HAR	↑ 6.5%	4.3%	469	45.2	2.0
EVE	↑ 6.5%	11.7%	2,999	7.6	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHL	↑ 12.5%	-132.8%	(3,966)	-	0.5
SHN	↑ 10.0%	-108.8%	(3,462)	-	0.4
TST	↑ 10.0%	-18.4%	(3,623)	-	0.2
ITQ	↑ 9.7%	0.8%	79	99.6	0.8
CAN	↑ 9.7%	6.1%	1,205	17.8	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	235,670	35.0%	4,489	5.5	1.6
DPM	86,690	30.8%	7,410	5.4	1.6
PVD	62,000	19.9%	6,697	7.3	1.4
VCB	53,970	10.1%	1,804	15.3	1.5
GAS	38,470	42.1%	6,141	9.6	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	236,400	-2.3%	(266)	-	0.6
PVS	80,400	18.6%	3,133	5.0	1.0
FLC	60,000	3.2%	565	11.0	0.4
EFI	10,300	5.9%	846	7.2	0.5
SCR	10,000	-0.3%	(41)	-	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	113,359	40.4%	7,294	18.6	6.7
GAS	111,805	42.1%	6,141	9.6	3.6
MSN	65,578	6.5%	1,469	63.3	4.1
CTG	64,343	17.2%	2,661	7.4	1.3
VCB	63,961	10.1%	1,804	15.3	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,652	3.1%	432	36.8	1.1
SQC	8,602	9.1%	1,110	70.5	6.3
PVS	7,013	18.6%	3,133	5.0	1.0
SHB	5,937	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,080	2.3%	267	43.1	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.59	-12.5%	(1,768)	-	0.6
ITA	2.45	0.2%	34	196.8	0.5
BVH	2.19	9.3%	1,634	25.9	2.3
VIS	2.11	-0.9%	(128)	-	0.9
OGC	2.09	0.6%	69	152.0	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.95	-4.9%	(526)	-	0.3
PVX	2.93	-34.5%	(2,816)	-	0.8
PVV	2.81	-26.1%	(2,486)	-	0.4
PXA	2.62	-48.1%	(4,075)	-	0.2
S96	2.59	-6.0%	(462)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238
Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn
Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)